

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 148/2025/HS-ST
Ngày 03 tháng 12 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Ngân và ông Đặng Huy Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hoàng Phú Sang - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (cơ sở 2), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 146/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh ngày 11/11/1983 tại xã B, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã C, tỉnh An Giang); nơi đăng ký thường trú: Số D, Tổ B, ấp B, xã C, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: Số B đường T, khóm Đ, phường M, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật giáo H2; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ là Hồ Thị S1 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2025 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Chợ Mới thuộc Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh A (có mặt).

- Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo: Bà Lê Lâm T1 là Luật sư Công ty L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A; địa chỉ: số A đường L, phường L, tỉnh An Giang (có mặt).

- Bị hại: Ông Lê Minh H1, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số B đường T, khóm Đ, phường M, tỉnh An Giang (có đơn xin vắng mặt).

- Người làm chứng: Đoàn Thị Phương D (có mặt); Trần Hồng N, Võ Trường G và Võ Gia K (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh H1 là chủ cơ sở bán nước đá Trung Hiếu ở khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (nay là khóm Đ, phường M, tỉnh An Giang). Khoảng năm 2005, H1 thuê Nguyễn Văn S lái xe và thu tiền bán nước đá, được H1 cho ở chung nhà với H1 tại số B đường T, tổ B, khóm Đ, phường M, tỉnh An Giang.

Khoảng 15 giờ ngày 29/12/2024, H1 kêu thợ đến nhà sửa modem W bị hỏng nhưng S cho rằng S sửa được, không cần kêu thợ đến sửa nên hai bên xảy ra cự cãi. Trong lúc cự cãi, S lấy modem Wifi đập vỡ nên H1 lớn tiếng đòi đuổi S ra khỏi nhà và đe dọa kêu người đến đánh S. Lúc này, H1 điện thoại cho Võ Trường G là người làm thuê cho H1 đến nhà H1 có việc. Khi đó, G đi cùng với Trần Hồng N, Võ Gia K và T2 (chưa rõ họ, địa chỉ) đều là những người làm thuê cho H1 đến nhà H1. Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, G, N, K, T2 đến nhà H1 thì H1 cầm dao (loại dao xếp, chưa mở lưỡi dao) giấu trong tay đi lên lầu 1, G, N đi theo phía sau. Nghe tiếng có G, N đến thì S đi ra phía trước phòng ngủ của S, bất ngờ H1 xông lại dùng tay đánh vào mặt làm S té ngã, được bà Đoàn Thị Phương D (vợ của H1) can ngăn, S đứng dậy, chạy vào phòng ngủ của S lấy 01 cây dao, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, dài 47cm cầm ra đuổi chém H1. Thấy vậy, H1 bỏ chạy, nên S đuổi theo chém trúng vùng lưng làm H1 té ngã trên nền nhà. S tiếp tục cầm dao chém nhiều nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng đầu, vai, hông, tay, chân của H1. Trong lúc chống trả H1 đập vào chân S làm rơi dao S đang cầm, hai bên giằng co nên S chụp trúng lưỡi dao bị đứt tay thì mới dừng lại rồi S đi vào phòng ngủ. Sau đó, H1 được gia đình đưa đến Bệnh viện Đ điều trị đến ngày 03/01/2025 thì xuất viện. Ngày 14/4/2025, S bị khởi tố để điều tra.

* Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 65/25/KLTTCT-TTPY ngày 18/02/2025 và Công văn phúc đáp số 26/TLo-TTPY ngày 04/4/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh A, kết luận Lê Minh H1, sinh năm 1977:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo đỉnh trái, kích thước (6.5 x 0.2) x cm, sẹo lõm, hồng, bờ sắc, tỷ lệ là 02%. Gây nứt sọ vùng đỉnh trái, tương ứng với sẹo bên ngoài, tỷ lệ là 10%.

Tỷ lệ là 12%.

- Sẹo mặt trước 1/3 trên cánh tay phải, kích thước (6.7 x 0.5) cm, sẹo lõm, hồng, bờ sắc, hai góc nhọn. Tỷ lệ là 02%.

- Sẹo lưng phải, nằm xiên, kích thước (15 x 0.2) cm, sẹo lõm, hồng, bờ sắc. Tỷ lệ là 02%.

- 02 sẹo vai trái, sẹo lõm, hồng, bờ sắc: Vết 01: kích thước (7.5 x 0.4) cm. Tỷ lệ là 02%. Vết 02 kích thước (12.5 x 0.3) cm. Tỷ lệ là 02%.

- Sẹo từ mặt trước ngoài 1/3 trên cánh tay trái đến vai trái, kích thước (20.5 x 1) cm, sẹo lõm, hồng, bờ sắc. Tỷ lệ là 03%.

- Sẹo mặt trước ngoài 1/3 trên cánh tay trái, nằm xiên, kích thước (05 x 0.3)cm, sẹo lồi, hồng, bờ sắc. Tỷ lệ là 02%.

- Sẹo mặt sau ngoài 1/3 trên cánh tay trái, nằm xiên, kích thước (11.5 x 0.6)cm, sẹo lồi, hồng, bờ sắc. Tỷ lệ là 03%.

- Sẹo vùng hông lưng trái, nằm xiên, kích thước (11 x 0.6) x cm , sẹo lồi, hồng, bờ sắc, tỷ lệ là 03%. Gây rạn xương sườn số X bên trái, tỷ lệ là 01%.

Tỷ lệ là 04%.

- Sẹo vùng hông trái, nằm xiên, kích thước (9 x 1.2) x cm , sẹo lồi, hồng, bờ sắc. Tỷ lệ là 03%.

- Sẹo mặt ngoài 1/3 giữa cẳng tay trái, kích thước (2 x 0.1) cm, sẹo lõm, sẫm màu, bờ sắc. Tỷ lệ là 01%.

- Sẹo mặt lòng bàn chân phải, kích thước (06 x 0.2)cm, sẹo lồi, hồng, bờ sắc. Tỷ lệ là 02%.

- Sẹo mặt lòng đốt 1 - 2 ngón III bàn chân phải, nằm xiên, kích thước (03 x 0.2)cm, sẹo lồi lõm, hồng, bờ sắc. Tỷ lệ là 01%.

2. Kết luận:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Lê Minh H1, áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tại thời điểm giám định là: 33%.

- Kết luận khác: Tất cả các thương tích trên do vật sắt gây nên.

- Với các vết thương nêu trên, nếu không cứu kịp thời sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng.

* Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 80/25/KLTTCT-TTPY ngày 18/3/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh A, kết luận Nguyễn Văn S, sinh năm 1983:

1. Các kết quả chính:

- Sưng bầm vùng mặt trái hiện tại không để lại thương tích. Tỷ lệ là 00%. Do vật tày gây nên.

- Sẹo mặt sau trong liên đốt 2 - 3 ngón III bàn tay trái, kích thước (1.8 x 0.1)cm, sẹo lồi, hồng, bờ sắc. Tỷ lệ là 01%. Do vật sắc gây nên.

- Sẹo mặt sau trong liên đốt 2 - 3 ngón IV bàn tay trái, kích thước (03 x 0.4)cm, sẹo lồi, hồng, bờ sắc. Tỷ lệ là 02%. Do vật sắc gây nên.

- Sẹo mặt sau trong liên đốt 2 - 3 ngón V bàn tay trái, kích thước (2.5 x 0.1)cm, sẹo lồi, hồng, bờ sắc. Tỷ lệ là 01%. Do vật sắc gây nên.

2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Nguyễn Văn S, áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tại thời điểm giám định là: 04%.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKSAG-P2 ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S trình bày: Bị cáo không có ý kiến hoặc bất kỳ khiếu nại về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Lê Minh H1 có đơn xin vắng mặt và có ý kiến trình bày: Đã nhận được số tiền 30.000.000 đồng do bị cáo bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội: Giữ nguyên truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 38, Điều 57, Điều 54 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Nguyễn Văn S từ 04 năm tù đến 05 năm tù về tội “Giết người”. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu thêm nên không xét đến. Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề xuất tịch thu tiêu hủy các vật chứng được thu giữ trong vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo, bà Lê Lâm T1 trình bày: Thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét đến hoàn cảnh cũng như nguyên nhân xảy ra sự việc cũng do một phần anh H1 có tính tình nóng nảy, hay dùng từ ngữ không tế nhị la mắng bị cáo; do đó đề nghị áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, là lao động chính trong gia đình. Từ đó, đề nghị áp dụng điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo với mức án từ 3 - 4 năm tù cũng đủ tác dụng giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về lao động, trả ơn cho gia đình bị hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa, người bị hại có đơn xin vắng mặt, một số người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của bị hại và những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử, giải quyết vụ án; mặt khác những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước phiên tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Theo đó, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 29/12/2024 và Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 65/25/KLTTCT-TTPY ngày 18/02/2025 và Công văn phúc đáp số 26/TLo- TTPY ngày 04/4/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh A. Ngoài ra, nó còn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 29/12/2024, tại nhà của Lê Minh H1 thuộc khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (nay là khóm Đ, phường M, tỉnh An Giang), do tức giận việc bị H1 xông vào phòng ngủ đánh té ngã nên Nguyễn Văn S đã có hành vi dùng dao (loại dao mèo, có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, dài 47cm) là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào vùng đầu, lưng, vai, tay, chân của H1. Việc H1 không chết mà chỉ bị thương tích với tỷ lệ thương tật 33% là do được can ngăn, cứu chữa kịp thời. Căn cứ pháp luật, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm vào tội “Giết người”. Tội phạm được quy định và trừng phạt tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.2] Đối với: Việc Nguyễn Văn S trong lúc giận co qua lại với Lê Minh H1 bị thương tích 04% nhưng S không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và việc S dùng cây dao làm hung khí để tấn công H1, nhưng hành vi này xảy ra trước ngày 01/01/2025, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A không trưng cầu giám định loại hung khí để xem xét trách nhiệm hình sự đối với S về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét về tính chất vụ án thì thấy:

[4.1] Tính mạng, sức khỏe con người là vốn quý của xã hội được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật nhằm xâm hại tính mạng, sức khỏe người khác được xem là hành vi nguy hiểm cho xã hội sẽ bị xử lý kịp thời và nghiêm minh.

[4.2] Với bị cáo Nguyễn Văn S, đứng trước phiên tòa hôm nay bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn bất chấp

hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Mặc dù người bị hại có phần lỗi, khi xông vào phòng đánh bị cáo; tuy nhiên, bị cáo đã không biết kiềm chế và chọn cách xử sự khác phù hợp hơn mà đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào người bị hại nhằm giết chết bị hại. Việc bị hại không chết mà chỉ bị thương tật 33% là do được can ngăn, cứu chữa kịp thời – là ngoài ý muốn của bị cáo. Điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật Nhà nước, xem nhẹ tính mạng của người khác của bị cáo. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của nạn nhân, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo để trừng trị, giáo dục và răn đe phòng chống tội phạm.

[4.3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, có xem xét cho bị cáo: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bản thân thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại cũng đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và trong vụ án này, sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi của người bị hại đã đánh bị cáo trước; bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt. Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo cũng được xác định là phạm tội chưa đạt nên phải chịu mức hình phạt tương ứng với phạm tội chưa đạt.

[4.4] Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị hại có nhiều lời lẽ thiếu tế nhị la mắng bị cáo và có lỗi khi xông vào đánh bị cáo nhưng cũng đã được mọi người can ngăn nhưng bị cáo lại chạy vào phòng lấy dao chém bị hại. Như vậy, trong trường hợp này, bị cáo hoàn toàn không bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Do đó, không có căn cứ xem xét, áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như trình bày của người bào chữa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại vắng mặt nhưng có đơn xác nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng và bị hại cũng không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra có thu giữ 02 cây dao là hung khí trong vụ án và 01 kệ nhựa màu đen không còn giá trị sử dụng, do vậy cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo đã bị kết án buộc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn S 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/7/2025).

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao (loại dao mào), cán bằng gỗ dài 14 cm, lưỡi bằng kim loại, dài khoảng 33 cm, độ dài sống lưng dao 0,5 cm; 01 cây dao (loại dao xép), cán bằng nhựa, lưỡi dao bằng kim loại, dài 20 cm và 01 kệ nhựa màu đen, kích thước (36x24x16,5)cm.

(Đặc điểm tang vật như bản giao, nhận vật chứng ngày 05/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A với Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh An Giang)

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Trụ sở UBND xã, phường nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa Phúc thẩm TANDTC tại TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV, Văn phòng;
- Lưu Tòa Hình sự; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng